TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TK TỈNH QN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/KDTM-ST
Ngày: 28-9-2024
V/v: "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TK, TỈNH QN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

Bà Trần Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TK, tỉnh QN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK, tỉnh QN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Anh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TK, tỉnh QN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CP XD;

Địa chỉ: Số 514 HN, phường AS, thành phố TK, tỉnh QN.

Đại diện theo pháp luật: Ông TĐ. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; có mặt.

- Bị đơn: Công ty CP QNV;

Địa chỉ cũ: Số 64 HN, phường AS, thành phố TK, tỉnh QN.

Địa chỉ hiện nay: Số 18/1 TCV, phường AX, thành phố TK, tỉnh QN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A. Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Công ty CP XD là đơn vị nhận thầu thi công xây dựng và cho thuê xe cơ giới. Từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2014, Công ty CP XD có ký 05 Hợp đồng kinh tế với Công ty CP QNV với các nội dung: Công ty CP XD nhận thầu thi công hạng mục: san nền thuộc công trình Trường Tiểu học Trần Quốc Toản tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN do Công ty CP QNV trúng thầu; Công ty CP XD cho Công ty CP QNV thuê xe cơ giới để thi công một số công trình khác trên địa bàn tỉnh QN.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty CP XD đã thực hiện xong các hợp đồng đã ký với Công ty CP QNV và hai công ty cũng đã có các Biên bản thanh lý hợp đồng.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016 do đại diện hai công ty ký và đóng dấu, xác nhận tính đến hết ngày 31/8/2016, Công ty CP QNV còn nợ Công ty CP XD số tiền là 530.097.285 đồng *(Năm trăm ba mươi triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng).*

Từ đó đến nay Công ty CP QNV mới thanh toán cho Công ty CP XD số tiền: 307.053.285 đồng *(Ba trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng)*. Trong đó, Công ty CP QNV trả trực tiếp: 132.980.000 đồng *(Một trăm ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)* và trả bằng tiền cổ tức của ông Nguyễn Văn A là cổ đông của Công ty CP XD, số tiền là: 174.073.285 đồng *(Một trăm bảy mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng)*. Tuy nhiên, trong số tiền ông Tấn trả nợ bằng cổ tức của ông Tấn theo Phiếu thu số PT 04 ngày 26/01/2024, số tiền 67.735.000 đồng, nhưng sau đó ông Tấn không đồng ý trả với lý do Công ty CP QNV bị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh QN hủy bỏ tư cách pháp nhân nên không còn khả năng trả nợ. Ông Tấn đã khởi kiện đòi lại khoản tiền cổ tức của ông Tấn là 67.735.000 đồng theo Phiếu thu số PT 04 ngày 26/01/2024. Tại bản án số 05/2024/KDTM-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh QN đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tấn, buộc Công ty CP XD trả lại số tiền cổ tức 67.735.000 đồng cho ông Tấn. Vì vậy, số tiền thực tế ông Tấn trả nợ thay cho Công ty CP QNV bằng cổ tức của ông Tấn là 174.073.285 đồng - 67.735.000 đồng = 106.338.285 đồng.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty CP QNV mới trả cho Công ty CP XD tổng số tiền: 239.318.285 đồng *(Hai trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng),* còn nợ chưa thanh toán số tiền: 290.779.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*. Nhiều lần Công ty CP XD có văn bản yêu cầu Công ty CP QNV thanh toán số nợ còn lại nhưng vẫn không thực hiện.

Vì vậy, Công ty CP XD thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố TK giải quyết buộc Công ty CP QNV phải trả số tiền còn nợ là 290.779.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*. Công ty CP XD không yêu cầu Công ty CP QNV trả tiền lãi chậm trả.

- Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty CP QNV vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP XD đối với bị đơn Công ty CP QNV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Công ty CP XD khởi kiện Công ty CP QNV về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế về xây dựng công trình và thuê xe cơ giới để thi công công trình.

Căn cứ Điều 30, 35 và 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TK.

Quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết: *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế"*.

Đại diện hợp pháp của bị đơn được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Giữa Công ty CP XD và Công ty CP QNV có ký 05 hợp đồng sau: Hợp đồng kinh tế số 01B/HĐKT ngày 05/01/2009 về việc thi công Trường tiểu học Trần Quốc Toản, xã TL, huyện PN, tỉnh QN. Hạng mục: san nền; Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2014 ngày 11/02/2014 về việc cho thuê thiết bị thi công công trình; Hợp đồng kinh tế số 06A/HĐKT/2014 ngày 08/5/2014 về việc cho thuê thiết bị thi công công trình; Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT/2014 ngày 10/9/2014 về việc cho thuê thiết bị thi công công trình; Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/2014 ngày 28/10/2014 về việc cho thuê thiết bị thi công công trình.

Các hợp đồng trên đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 398 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 và Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.

Sau khi thực hiện xong 05 hợp đồng trên, giữa 02 công ty đã ký các biên bản thanh lý hợp đồng. Ngày 31/8/2016, giữa Công ty CP XD và Công ty CP QNV đã ký Biên bản đối chiếu công nợ, thống nhất khoản tiền Công ty CP QNV còn nợ Công ty CP XD theo các hợp đồng đã ký giữa hai công ty là 530.097.285 đồng *(Năm trăm ba mươi triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng)*.

Theo nội dung Biên bản xác minh ngày 12/8/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh QN cung cấp thông tin: Công ty CP QNV chưa thực hiện thủ tục phá sản, giải thể hoặc chia tách, sáp nhập pháp nhân.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh QN buộc Công ty CP XD trả lại số tiền cổ tức 67.735.000 đồng cho ông Nguyễn Văn A thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 28/9/2024), Công ty CP QNV mới trả cho Công ty CP XD tổng số tiền: 239.318.285 đồng *(Hai trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng),* còn nợ

chưa thanh toán số tiền: 290.779.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP XD, buộc bị đơn Công ty CP QNV có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP XD số tiền nợ còn lại 290.779.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP XD được chấp nhận. Vì vậy, buộc Công ty CP QNV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch, số tiền: 14.538.950 đồng *(Mười bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng).*

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty CP XD, số tiền 5.576.100 *đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điều 30, 35, 40, 227, 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 11, 74, 85 và 87 của Luật Thương mại năm 2005; các điều 274, 275, 280 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP XD đối với bị đơn Công ty CP QNV, về việc: *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế";*

Buộc Công ty CP QNV có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP XD số tiền nợ còn lại 290.779.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền mà người phải thi hành án có nghĩa vụ phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty CP QNV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, số tiền: 14.538.950 đồng *(Mười bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng)*.

Hoàn trả cho Công ty CP XD số tiền tạm ứng án phí 5.576.100 đồng *(Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001465 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK, tỉnh QN.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống

đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh QN giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND Tp.TK;
- Chi cục THADS Tp.TK;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Xô

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố TK;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Đinh Văn Xô